

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Trần Thị Kim Đồng**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Bé Ngoan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 2001. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1995. (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Bùi Thị N** trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Minh T** thành hôn vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/7/2022. Thời gian chung sống lúc đầu sống có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do anh T thường xuyên ăn chơi, không quan tâm đến vợ con và có đánh vợ. Vợ chồng đã ly thân từ hơn 01 năm nay không hàn gắn được mặc dù hai bên đã hàn gắn đoàn tụ nhưng anh T không sửa đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh **Nguyễn Minh T**. Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc Thanh T**, sinh ngày 11/12/2022 hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được

tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian thành hôn, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Anh xác định thời gian chung sống lúc đầu sống có hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Anh thừa nhận đôi khi anh đi làm với bạn bè có uống rượu và anh có đánh vợ 01 lần. Nay theo yêu cầu ly hôn của chị N thì anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung hiện đang sống chung với chị N. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị N ly hôn thì con chung anh đồng ý để chị N được tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày: Chị vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày: Anh xác định vẫn còn thương vợ, xin được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Về con chung nếu Hội đồng xét xử giải quyết cho anh và chị N ly hôn thì anh đồng ý để chị N được tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Bùi Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Minh T cư trú tại ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Minh T thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 vào ngày 11/7/2022 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị N và anh T thời gian đầu sống rất hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh

T đi làm nên có uống rượu, không quan tâm chăm lo cho gia đình và đôi lúc vợ chồng có ẩu đả nhau, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N cương quyết xin ly hôn với anh T. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử cũng hoà giải vận động giúp đỡ đoàn tụ nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị N và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 11/12/2022 hiện đang sống trực tiếp với chị N, cuộc sống của cháu cũng đảm bảo. Tại biên bản hoà giải ngày 25/3/2025 cũng như tại phiên toà chị N và anh T thoả thuận nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nên Hội đồng xét xử xét giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị N. Xử cho chị N ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh ngày 11/12/2022 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Minh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị N có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0011911 ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND huyện Trà Ôn;
 - THADS huyện Trà Ôn;
 - UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 11/7/2022);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuý An